

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/20201/HS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Bùi Như Huân

Ông Nguyễn Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thương - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/ HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Q, sinh ngày 16/9/1972 tại Nam Định; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam, con ông Vũ Trọng K và bà Lại Thị H; có vợ là Trần Thị H và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 17/7/2021 đến ngày 26/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Trần Văn L, sinh năm 1975 tại Nam Định; nơi cư trú: thôn 11 xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam, con ông Trần Văn L và bà Trần Thị Đ; có vợ đã ly hôn và 07 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án HSST số 25 ngày 09/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt Trần Văn L 30 tháng tù

giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 17/7/2021 đến ngày 26/7/2021 chuyển tạm giam. Có mặt.

Bị hại: Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy H

Người đại diện hợp pháp của bị hại: anh Bùi Mạnh T sinh năm 1981, trú tại: số 2 đường T khu đô thị H, thành phố Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khu công nghiệp Mỹ Trung nằm trên địa bàn xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định có quyết định giao đất cho công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy H quản lý, xây dựng, kinh doanh hạ tầng từ năm 2007 đến nay. Sau khi được chính quyền tỉnh cấp phép đầu tư, công ty H đã hoàn thành việc san lấp mặt bằng trên diện tích đất được cấp, trong đó có nhiều lô đất được công ty san lấp mặt bằng nhưng chưa đi vào hoạt động. Lợi dụng một số lô đất tại khu công nghiệp Mỹ Trung không có người quản lý, trông coi nên ngày 07/7/2021 Vũ Q đã liên hệ với chị Nguyễn Thị Thu T là giám đốc công ty TNHH T nằm trên địa bàn xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định để bán đất, cát cho công ty san lấp mặt bằng, chị T đồng ý và thỏa thuận với giá mua lại đất, cát của Q là 64.000đồng/1m³. Ngày 08/7/2021 Q đến nhà Trần Văn L là bạn bè quen biết từ trước nhờ L tìm vị trí để lấy trộm đất, cát ở khu công nghiệp Mỹ Trung. Đến ngày 09/7/2021 L dẫn Q ra khu công nghiệp xã Mỹ Trung để khảo sát vị trí xúc trộm đất, cát đem đi bán. Khi đi đến khu đất thuộc lô G khu công nghiệp Mỹ Trung, Lắng nói với Quang “*Em thấy chỗ này bọn nó lấy nhiều, không sao đâu, cứ xúc đi*”, sau đó cả hai cùng thống nhất xúc trộm đất, cát tại khu vực này. L và Q thỏa thuận mỗi khối đất, cát xúc trộm được Q trả cho L 30.000đồng/1 khối đất, cát. Cùng ngày 09/7/2021 Q gọi điện cho anh Nguyễn Văn P là giám đốc công ty TNHH TM G thuê máy xúc và xe tải của công ty anh P để xúc, vận chuyển đất, cát đến công ty chị T. Q và anh P thỏa thuận giá thuê mức đất, cát là 9000đồng/1m³ đất, cát; giá thuê vận chuyển là 18.000đồng/1m³ đất, cát. Sau đó, anh P huy động phương tiện gồm: 7 xe ô tô tải và 02 máy xúc để xúc đất, cát. Từ ngày 10/7/2021 đến ngày 11/7/2021 các lái xe điều khiển 7 xe ô tô tải và 02 máy xúc tập kết đến khu đất thuộc lô G trong khuôn viên khu công nghiệp Mỹ Trung; dưới sự chỉ dẫn của Q, những người được thuê lái máy xúc đã cho máy xúc xuống hai vị trí để xúc trộm đất, cát. Tổng thể tích cát bị xúc trộm cát là 384m³. Đến chiều ngày 11/7/2021, tại công ty T, Q đã được kế toán của công ty thanh toán tổng số tiền san lấp 52.900.000đồng. Tại đây, Q trả cho anh P tiền thuê máy xúc và thuê vận

chuyển đất cát 22.900.000đồng. Số tiền còn lại là 30.000.000đồng, Q trả cho L 24.500.000đồng, Q giữ 5.500.000đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 17/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Lộc kết luận: giá trị thể tích cát đã được san lấp thành nền bị trộm cắp có tổng trị giá là 34.478.400đồng.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy H yêu cầu Q và L bồi thường thiệt hại tài sản là 50.000.000đồng. Q đã tự nguyện bồi thường cho công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy H số tiền 25.000.000đồng. Bị hại đã nhận số tiền Q bồi thường và yêu cầu L bồi thường số tiền còn lại là 25.000.000đồng. Đến nay, L cùng gia đình chưa bồi thường cho công ty.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 36/QĐ-VKSML ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố Vũ Q và Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Vũ Q và Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Q từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án 29/9/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Văn L 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy H số tiền 25.000.000đ.

Các Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở khẳng định: Vào các ngày 10/7/2021 và 11/7/2021 tại vị trí khu đất thuộc lô G trong khuôn viên khu công nghiệp Mỹ Trung thuộc xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định do công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy H quản lý, sử dụng, Vũ Q và Trần Văn L đã có hành vi thuê xe tải, máy xúc để xúc trộm 384m³ cát của công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy H để bán cho công ty TNHH T với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 34.478.400 đồng (ba mươi tư triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm đồng). Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng do không chịu tu dưỡng, thích ăn chơi, đua đòi, muốn có tiền tiêu sài nhưng không chịu lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau: Bị cáo Vũ Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đầu thú, bố bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo Trần Văn L thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật, đã gây bất bình cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo Vũ Q là người khởi xướng, thuê phương tiện, tìm nơi tiêu thụ tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp nên giữ vai trò thừa nhất. Bị cáo Trần Văn L là đồng phạm giúp sức cho Q để cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Để có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo cũng như giáo dục phòng ngừa chung việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là điều cần thiết. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Vũ Qg có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng

án treo để tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền nơi cư trú. Bị cáo Trần Văn L mặc dù là đồng phạm giúp sức nhưng bị cáo đã từng bị kết án, có ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Q và Trần Văn L đều thống nhất nhận trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đ chia phần mỗi bị cáo 25.000.000đ. Bị cáo Vũ Q đã bồi thường 25.000.000đ.

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự bị cáo Vũ Q đã bồi thường xong nên không phải nộp. Bị cáo Trần Văn L phải nộp 5% giá trị tiền bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Vũ Q và Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Q 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án 29/9/2021. (Bị cáo bị đã tạm giữ từ ngày 17/7/2021 đến ngày 26/7/2021).

Giao bị cáo Vũ Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Văn L 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Q và bị cáo Trần Văn L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy H số tiền 50.000.000đ. Chia phần mỗi bị cáo 25.000.000đ. Bị cáo Vũ Q đã bồi thường 25.000.000đ.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Q và bị cáo Trần Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 1.250.000đ

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Q, bị cáo Trần Văn L, Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- CA huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã T
- UBND xã M
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công